TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 5 - 2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1979.
Địa chỉ nơi cư trú: Đội M, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972;
Địa chỉ nơi cư trú: Đội M, thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 09/11/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 25/11/2021 và tại phiên tòa, chị Lê Thị L trình bày: Chị và anh H yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26 tháng 6 năm 2000. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đến năm 2002 thì vợ chồng ra làm nhà ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 19 năm thì đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H cờ bạc, rượu chè, đánh đập chị thậm tệ, anh H không hề quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng ly thân nhau từ ngày 14/11/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị L khai, vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 23/9/2000 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/02/2011. Sau ly hôn, con Nguyễn

Văn K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con Nguyễn Văn L, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 25/11/202, anh H trình bày: Về quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống và nguyên nhân, thời gian mâu thuẩn anh H nhất trí như sự trình bày của chị L. Theo trình bày của anh H, thì tuy vợ chồng có sự mâu thuẩn và đang sống ly thân nhưng anh H vẫn quan tâm đến chị L, vẫn còn tình cảm với chị L, nên chị L yêu cầu ly hôn anh không chấp nhận mà mong muốn đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung như chị L trình bày. Anh mong muốn đoàn tụ vợ chồng nên việc phân chia con chung không đặt ra; trường hợp nếu ly hôn, con đầu Nguyễn Văn K đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con Nguyễn Văn L, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh mong muốn đoàn tụ vợ chồng nên việc chia tài sản chung, nợ chung không đặt ra; trường hợp ly hôn thì anh và chị L tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H là loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 những vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn H.

[3]. Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị L và thừa nhận của bị đơn anh Nguyễn Văn H và các tài liệu do đương sự cung cấp tại hồ sơ vụ án, thì có căn cứ xác định: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/6/2000, do đó hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 19 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do anh H không quan tâm đến cuộc sống gia đình, thường xuyên cờ bạc, uống rượu, bia, đánh đập chị L thậm tệ. Vì thương con nên chị L đã chịu đựng để chung sống cũng như tạo cơ hội để chị và anh H hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng

không được cải thiện, ngược lại mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẩn vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; bị đơn anh H có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nhưng trong một số buổi hòa giải do Tòa án tổ chức và tại phiên tòa anh H không có mặt, thể hiện thái độ không hợp tác, không có thiện chí, không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc, không quan tâm, giữ gìn cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị L và anh H có hai con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 23/9/2000 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/02/2011. Hiện tại con đầu là Nguyễn Văn K đã thành niên, đã tự lập, không cần cấp dưỡng, nên chị L không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Văn L, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi; anh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Văn L và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại con chung Nguyễn Văn L đang còn nhỏ và có nguyện vọng được sinh sống cùng chị L nếu chị L và anh H. Vì vậy, cần giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng theo như yêu cầu của chị L là phù hợp với điều kiện thực tế của bị đơn và nguyên đơn và các điều kiện sống, học tập cũng như nguyện vọng hiện tại của con chung xin được ở với mẹ; phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Sau này, nếu điều kiện của các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị L không yêu cầu giải quyết,; bị đơn anh Nguyễn Văn H trong bản tự khai và biên bản hòa giải không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Giao con chung Nguyễn Văn L, sinh ngày 03/2/2011 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 31AA/2021/0004305 ngày 10/11/2021 (chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí); Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/5/2022; bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện L;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *UBND xã Phong Thủy (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải